TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/DS-ST
Ngày 29 – 4 – 2022
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Trịnh Khởi Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th T. Địa chỉ: Số 266-268, đường N K Kh Ng, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Diệp Lâm Kỳ Ph – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Cà Mau.

Người được ông Ph ủy quyền: Bà Trương Yến Ng – Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng - Phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th T chi nhánh Cà Mau (văn bản ủy quyền ngày 11/02/2022); Cư trú tại: Số 164A, đường Ng T Th, phường 8, thành phố C M, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Trần Thanh D, sinh năm 1984; Cư trú tại: Ấp N Ch, xã Ng Ch, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th T – Chi nhánh Cà Mau (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và quá trình giải quyết vụ án - bà Trương Yến Ng trình bày:*

Ngày 02/3/2018, ông D ký đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th T Cà Mau, tổng hạn mức cấp là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, ông D đã thực hiện các giao dịch trên thẻ tín dụng số tiền 184.430.464 đồng, quá trình sử dụng ông D thanh toán cho Ngân hàng số 184.901.696 đồng, qua nhiều lần nhắc nhở ông D không thiện chí trả nợ, do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng chấm dứt sử dụng thẻ ngày 01/01/2022. Tính đến ngày 29/4/2022, ông D còn nợ Ngân hàng vốn 39.000.000 đồng, lãi trong hạn là 6.524.385 đồng, lãi quá hạn là 3.262.193 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần sài Gòn Th T yêu cầu ông Trần Thanh D trả số tiền vay là 39.786.578 đồng. Đồng thời, ông D phải thanh toán lãi từ ngày 30/4/2022 đến khi trả dứt nợ vay theo hợp đồng.

* *Đối với ông Trần Thanh D*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông D không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trương Yến Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Trần Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung khởi kiện: Ngân hàng đã cung cấp Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 02/3/2018 của ông Trần Thanh D (kèm theo bản sao Giấy chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu gia đình) thể hiện hạn mức tín dụng thẻ Ngân hàng phát hành cho ông D sử dụng là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); quá trình giải quyết vụ án, ông D không phản đối yêu cầu khởi kiện và các vấn đề này. Do đó, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét đề nghị trả vốn, lãi đến ngày xét xử sơ thẩm của Ngân hàng thấy rằng: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của ông D có nội dung thỏa thuận phù hợp với các điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự và điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng. Tính đến ngày 29/4/2022 ông D sử dụng thẻ tín dụng và nợ tổng số tiền là 39.786.578 đồng (vốn là 30.000.000 đồng, lãi trong hạn là 6.524.385 đồng, lãi quá hạn là 3.262.193 đồng). Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nêu trên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu trả tiền lãi phát sinh từ ngày 30/4/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng của Ngân hàng, thấy rằng:

Theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA

ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, thể hiện: "*…kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay"*. Do đó, yêu cầu trên của Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông D phải chịu số tiền là 1.989.328 đồng (39.786.578 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th T. Buộc ông Trần Thanh D phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi tính đến ngày 29/4/2022 là 39.786.578 đồng (ba mươi chín triệu bảy trăm tám mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng). Trong đó, nợ gốc 30.000.000 đồng, lãi trong hạn 6.524.385 đồng, lãi quá hạn 3.262.193 đồng.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 29/4/2022, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Thanh D phải chịu 1.989.328 đồng (một triệu chín trăm tám mươi chín nghìn ba trăm hai mươi tám đồng) (chưa nộp).

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Th T không phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng là 865.000 đồng (tám trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012099 ngày 02/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc